

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tâm;
- Ông Lương Văn Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 1 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Khu phố AH, phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương – Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu phố AH, phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Tấn C trình bày: Ông C và bà Nguyễn Hồng H tự nguyện sống chung từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm đầu, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm, ông C cho rằng bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, trước đây vào ngày

10/5/2023 ông C đã khởi kiện một lần tranh chấp ly hôn với bà H nhưng đã rút đơn đề về hàn gắn tình cảm với bà H nhưng không hàn gắn được, vợ chồng ly thân được hai năm, vợ chồng sống chung nhà nhưng không quan tâm gì đến nhau, việc ai người đó làm không còn nói chuyện, quan tâm, lo lắng cho nhau, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên ông C khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông C và bà H có 2 con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2003 và Nguyễn Hồng L, sinh năm 2005, con chung đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Hồng H đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Toà án đã triệu tập hợp lệ bà H để làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ nhưng bà H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Hồng H cư trú tại Khu phố AH, phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn C và bà Nguyễn Hồng H tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông C cho rằng giữa ông và bà H không còn yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H. Kết quả xác minh ngày 6/5/2024 thể hiện: bà Nguyễn Hồng H có đăng ký thường trú tại Khu phố AH,

phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, hiện tại bà H vẫn đang sinh sống tại địa chỉ này.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân thành phố Bến Cát đã tiến hành triệu tập bà H đến Toà để hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H không đến và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua đó cho thấy lời trình bày của ông C là có căn cứ, bà H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến vợ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[4] Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung là Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2003 và Nguyễn Hồng L, sinh năm 2005, con chung đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung; bị đơn vắng mặt và không tranh chấp gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn C đối với bị đơn bà Nguyễn Hồng H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn C được ly hôn với bà Nguyễn Hồng H.

2. Về con chung: Con chung đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu

trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp tại Biên lai thu số 0002386 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân phường HL, thành phố BC, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

